

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/DS-PT
Ngày 25 - 7 - 2017
V/v tranh chấp về yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng
do sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nguyệt
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Mừng
Ông Bùi Hữu Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Nghi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm
Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:* Ông Hoàng Thế Trọng,
kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2017/TLPT-DS ngày 15/6/2017, về
việc “*Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức
khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 12/01/2017 của Tòa án
nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐ-PT ngày 22/6/2017 giữa các
đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975

Trú tại: 22/3 Nguyễn Thị Minh Khai, thôn Nghĩa Lập 5, thị trấn M,
huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền ông Lê Xuân Z, sinh năm 1966. Trú tại: tổ 9,
Phi Nôm, xã H, huyện T, tỉnh Lâm Đồng (văn bản ủy quyền ngày
05/01/2017).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1983

Trú tại: 146 thôn Suối Thông C2, xã Y, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Đình T, sinh năm 1974

Trú tại: 22/3 Nguyễn Thị Minh Khai, thôn Nghĩa Lập 5, thị trấn M, huyện Đ,
tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Z vắng mặt, các đương sự còn lại có mặt tại phiên tòa)
Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L, ông Trần Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào tối ngày 04/11/2015 hai vợ chồng cô K đến nhà tìm bà. Lúc đó, chồng bà đang ở ngoài phòng khách, bà nằm trong phòng và chồng bà gọi bà ra để gặp cô K. Bà đi ra và ngồi trên võng cô K có hỏi bà “*Tao đi chơi với thằng nào?*” bà trả lời “*Bà không biết*”, cô K nói tiếp “*Tao đi chơi với thằng nào kệ tao*” sau đó cô K đứng lên chửi và lấy ghế đánh bà. Lúc đó chồng cô K đứng bên ngoài dọa nếu chồng bà xông vào thì sẽ đốt nhà vợ chồng bà và còn đe dọa vợ chồng bà mà ra khỏi nhà thì sẽ gặp đầu đánh đó. Sáng hôm sau do má bà sưng nên bà phải nghỉ việc. Sau đó, bà và em gái đón taxi đi bệnh viện để khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng. Sau khi khám xong bác sĩ yêu cầu bà nhập viện do chấn thương đầu và gãy xương gò má phải. Bà nhập viện từ ngày 05/11/2015 đến ngày 19/11/2015 thì được xuất viện.

Nay bà yêu cầu bà K phải bồi thường chi phí điều trị thuốc men và tổn thất là:

- Tiền viện phí 2.842.008 đồng.
- Tiền (chụp citi) khám chữa bệnh 800.000 đồng;
- Tiền thuốc điều trị: 346.000 đồng;
- Tiền taxi các lần đi và về là 800.000 đồng;
- Tiền bồi thường những ngày công bà không lao động được do nằm viện cụ thể là: 15 ngày x 150.000 đồng/ ngày = 2.250.000 đồng.
- Tiền những ngày bà nghỉ dưỡng không lao động được là 60 ngày x 150.000 đồng = 9.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 30 tháng lương x 1.150.000 đồng = 34.500.000 đồng.

Tổng cộng: 50.538.008 đồng. Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: Thừa nhận có xảy ra xô xát với bà L là đúng. Nhưng nguyên nhân của việc xảy ra xô xát là do bà L nói bà đi chơi với người này người kia ở bên ngoài nên bà mới tìm đến nhà bà L để hỏi cho rõ nhưng bà L không những không thừa nhận mà còn thách thức và đánh bà, vì tự vệ bà đã cầm ghế nhựa để dơ lên đỡ. Khi đó chồng bà, sau khi đón con đi học về không thấy bà mới xuống nhà bà L tìm bà và thấy hai bên xô xát thì vào kéo bà về. Sự việc chỉ diễn ra như bà trình bày nên việc bà L cho rằng bà đánh bà L gãy xương gò má phải và chấn thương đầu là không có. Hơn nữa, sau khi xảy ra sự việc bà L còn bế con qua nhà hàng xóm chơi và hôm sau còn đi xe máy đi làm được việc này có những người hàng xóm gần nhà bà L làm chứng cho bà. Nay bà L yêu cầu bồi thường các khoản tiền trên bà không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình T trình bày:

Vào ngày 04/11/2015 bà K có đến nhà tìm vợ ông (bà L) lúc đó vợ ông đang nằm trong phòng, khi bà K đến tìm thì ông vào kêu vợ ông ra gặp bà K. Sau khi

vợ ông ra gặp bà K thì bà K nói vợ ông “Mày bảo tao đi uống nước với thằng nào?” vợ ông trả lời ‘Mày đi uống nước với ai thì mặc kệ mày mắc chi đến tao’, rồi bà K lấy ghế đầu bằng nhựa vuông đập liên tiếp vào đầu vợ ông cho đến khi vợ ông ngất xỉu mới thôi. Ông ngồi gần đó đứng dậy vào can thì chồng bà K là ông Lê Thanh O đứng ngoài vào đập cửa và nói “mày nhảy vào thì tao sẽ đốt nhà mày” nên ông không vào can nữa. Tiếp đến, bà K và ông O lên xe máy chạy về. Sau đó, vợ ông qua nhà anh H nhờ vợ anh H bóp thuốc, đến sáng hôm sau ông chở vợ ra bệnh viện Đon Dương chụp phim được bác sĩ cho lên Đà Lạt trong ngày để điều trị nên ông bà thuê xe taxi để đi Đà Lạt. Vợ ông nhập viện điều trị tại Đà Lạt từ ngày 05/11/2015 đến ngày 19/11/2015 thì xuất viện. Từ khi vợ ông nhập viện đến khi xuất viện ông là người trực tiếp chăm sóc. Nay ông yêu cầu bà K phải bồi thường cho ông tiền công lao động đã mất trong những ngày chăm sóc vợ là 200.000 đồng/ngày x 14 ngày = 2.800.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 01/2017/DSST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*” của bà Nguyễn Thị L với bị đơn bà Nguyễn Thị K.

Buộc bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền 5.924.008 đồng (trong đó tiền xe là 32.000 đồng, chi phí phí điều trị 3.642.008 đồng, tiền bị mất thu nhập 2.250.000 đồng) và bồi thường cho ông Trần Đình T 850.000 đồng. Tổng cộng 6.774.008 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/01/2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý mức bồi thường mà bản án sơ thẩm đã tuyên và đề nghị xử lý bà K về hình sự. Ông Trần Đình T kháng cáo yêu cầu bà K bồi thường cho ông thu nhập bị mất là 2.800.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà L, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn không đồng ý với kháng cáo của bà L, ông T đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Cụ thể, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm. Đồng thời, đề chấp nhận một phần kháng cáo của bà L, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông T. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp*: Do mâu thuẫn nên ngày 04/11/2015 tại nhà của bà L số 23 Nguyễn Thị Minh Khai, Nghĩa Lập 5, Thị trấn M, huyện Đ, bà K và bà L cãi nhau rồi xảy ra xô xát. Hậu quả bà L bị gãy xương gò má (P). Bà L khởi kiện bà K yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp vụ án là “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*” là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. *Xét kháng cáo của của bà L thì thấy rằng*:

* Do có mâu thuẫn từ trước nên ngày 04/11/2015 tại nhà của bà L giữa bà L và bà K xảy ra xô xát, hậu quả bà L bị thương tích 10% (bút lục số 16 - 17). Nguyên nhân do bà K dùng ghế đập vào mặt của bà L làm gãy xương gò má phải. Xác định chiếc ghế nhựa bà K dùng để đánh bà L không phải là hung khí nguy hiểm. Ngày 25/4/2016 Công an Huyện Đ ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự (BL số 42), ngày 26/4/2016 ban hành Quyết định xử phạt hành chính bà Nguyễn Thị K 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe của người khác” (bà K đã nộp đủ tiền phạt). Ngày 09/6/2016 bà L khởi kiện yêu cầu bà K bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 50.538.008 đồng. Do đó, việc bà L yêu cầu phải xử lý bà K về hình sự là vượt quá yêu cầu khởi kiện và không có căn cứ chấp nhận.

* Về yêu cầu bồi thường thiệt hại:

- Theo hồ sơ thể hiện: các khoản chi phí thực tế bà L đã chi có chứng từ hóa đơn, cần được chấp nhận bao gồm: Tiền viện phí 2.842.008 đồng, tiền chụp citi 800.000 đồng, tiền đi lại 02 lần bằng taxi 800.000 đồng.

- Sau khi ra viện bà L phải tiếp tục uống thuốc hết 436.000 đồng theo đơn thuốc khám ngày 20/11/2015 tại trung tâm y tế huyện Đ, đây là chi phí thực tế và hợp lý nên cần được chấp nhận.

- Tiền bồi thường công lao động phổ thông những ngày bà L nằm viện là 15 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.250.000 đồng là hợp lý nên chấp nhận.

- Về tổn thất tinh thần theo Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, tại mục II tiểu mục 1.5 quy định “*Trong mọi trường hợp, khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị thiệt hại được bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần, trước hết do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được, thì mức bồi thường phải căn cứ vào mức độ tổn thất về tinh thần nhưng không quá 30 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường*”. Do đó, sau khi cân nhắc về mức độ thiệt hại của bà L bị gãy xương gò má phải, tỷ lệ thương tật 10% nên cần buộc bà K bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bà L số tiền 1.300.000 đồng x 10 tháng lương tối thiểu = 13.000.000 đồng là phù hợp. Như vậy, tổng cộng bà K phải bồi thường cho bà L số tiền là 20.128.000 đồng.

[3]. *Đối với kháng cáo của ông T:* Bà L nằm viện 15 ngày nên phải có 1 người trực tiếp chăm sóc. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà L, ông T đều xác định ông T là người chăm sóc bà L trong những ngày bà L nằm viện. Do vậy, ông T yêu cầu bà K phải bồi thường 14 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.800.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà L, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông T, sửa án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[4]. *Về án phí:* Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho bà L, ông Thành tổng cộng là 22.928.000 đồng x 5% = 1.146.400 đồng. Do sửa án nên bà L, ông T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà L, chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo ông T, sửa án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*” của bà Nguyễn Thị L với bị đơn bà Nguyễn Thị K.

- Buộc bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 20.128.000 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Đình T số tiền 2.800.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị K phải nộp 1.146.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003404 ngày 17/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Hoàn trả cho Trần Đình T 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003405 ngày 17/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KĐông;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ &THA;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt

